TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHIÊM HÓA** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/HS-ST
Ngày 01-6 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phúc An Hoành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tưởng Thị Thu

2. Ông Lý Văn Tòng

-Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Vân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Việt Hưng, Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

1.CAO VĂN M, sinh ngày 09/12/1981, tại huyện V, tỉnh V1;

Nơi cư trú: Thôn N, xã C, huyện V, tỉnh V1; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Cao Xuân C và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Vũ Thị Mai T1 (đã ly hôn) và có 02 con lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2010; anh chị em ruột: Có 05 người, bị cáo là thứ tư;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 11/10/2018 bị Công an thành phố T, tỉnh T xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 750.000 đồng về hành vi đánh bạc;

- Ngày 11/01/2019 bị Công an thành phố T, tỉnh T khởi tố bị can về tội đánh bạc trong vụ án khác;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/12/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C1, tỉnh T, *có mặt*.

2. NÔNG VĂN T2, sinh ngày 05/6/1979, tại huyện C1, tỉnh T;

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn P, xã P1, huyện C1, tỉnh T; quốc tịch: Việt Nam; dân Tộc: Tày; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 02/12; nghề nghiệp: Làm ruộng;

Con ông Nông Văn L và bà Ma Thị Đ; vợ Ngô Thị H và có 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2012; anh, chị, em ruột: Có 04 người, bị cáo là thứ nhất;

Tiền sự: Không;

Tiền án: Bản án số 20/2017/HSST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện N1, tỉnh T xử phạt 06 tháng tù về tội đánh bạc, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/4/2018;

Bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, *có mặt*.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Bùi Thị S, sinh năm 1979; địa chỉ: Phường T1, thành phố T, tỉnh T, *vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).*

- Bà Mai Thị C2, sinh năm 1960; địa chỉ: Phường T2, thành phố T, tỉnh T, *vắng mặt.*

- Ông Nguyễn Xuân T3, sinh năm 1984; địa chỉ: Phường T2, thành phố T, tỉnh T, *vắng mặt.*

- Bà Đỗ Thị Minh T4, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn P, xã P1, huyện C1, tỉnh T, *có mặt.*

- Ông Lương Văn A, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn B, xã P1, huyện C1, tỉnh T, *có mặt.*

- Ông Ma Phúc H1, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn B, xã P1, huyện C1, tỉnh T,*có mặt.*

- Vũ Trần Đ1, sinh năm 1978; địa chỉ: Phường T1, thành phố T, tỉnh T, *vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).*

- Ông Ma Doãn T5, sinh năm 1961; địa chỉ: Phường M, thành phố T, tỉnh T, *vắngmặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).*

- Ông Phạm Văn C3, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn B1, xã P1, huyện C1, tỉnh T, *cómặt.*

- Bà Triệu Thị T6, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn B1, xã P1, huyện C1, tỉnh T, *có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 20 phút, ngày 11/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C1, tỉnh T tiến hành kiểm tra, phát hiện Cao Văn M đang có hành vi bán số lô, đề trái phép tại phòng 201, Nhà nghỉ L1 (thuộc tổ V2, thị trấn V3, huyện C1, tỉnh T). Tang vật thu giữ gồm: 01 quyển sổ bìa màu đỏ trắng, chữ đen, trên mặt bìa quyển sổ có dòng chữ ovaltine, quyển sổ có 47 tờ bao gồm cả bìa, trong đó có 17 tờ và 01 tờ giấy khổ A4, có ghi nhiều chữ và số liên quan đến hoạt động mua bán số lô, số đề trái phép; 01 điện thoại iphone 7 màu vàng gold; 01 điện thoại itel vỏ màu xanh, kiểm tra tại mục tin nhắn có nhiều tin nhắn liên quan đến hoạt động mua bán số lô, số đề; 01 bút bi mực màu đen.

Quá trình điều tra Cao Văn M khai: Khoảng 16 giờ ngày 11/12/2019, M đến thuê phòng 201 tại nhà nghỉ L1 (thuộc tổ V2, thị trấn V3, huyện C1, tỉnh T), mục đích để nghỉ và mua, bán số lô, số đề trái phép cho khách bằng hình thức người mua trực tiếp đến gặp M để mua số lô, số đề trái phép theo nhu cầu, trường hợp quen biết thì sử dụng số điện thoại hoặc tài khoản Zalo để gửi tin nhắn mua số lô, số đề trái phép cho M. Sau đó vào khoảng 18 giờ hàng ngày, M tổng hợp các số lô, số đề bán được trái phép trong ngày, chuyển cho người đàn ông có tên là Thu (không xác định được địa chỉ cụ thể) qua số điện thoại 0866634822 (M quen Thu qua giới thiệu của Nguyễn Xuân T3 sinh năm 1984, trú tại tổ 5, phường T2, thành phố T, tỉnh T) mục đích để hưởng tiền chênh lệch. Việc giao nhận tiền giữa M và người đàn ông tên Thu được M thực hiện thông qua bà Mai Thị C2 sinh năm 1960, trú tại tổ 5, phường T2, thành phố T, tỉnh T. Việc chuyển bảng, tổng hợp các số lô, số đề trái phép, M được hưởng chênh lệch như sau: Mỗi điểm lô M bán cho khách với giá từ 22.000đ đến 22.500đ; đối với số lô xiên và đề M trích lại 10% tổng số tiền mua cho khách hàng thân thiết, sau đó chuyển lại cho Thu với giá 21.800đ một điểm lô, số tiền chênh lệch còn lại sau khi chuyển cho Thu thì M được hưởng hết; với số lô xiên và số đề, sau khi bán được trong ngày M chuyển cho Thu 75% tổng số tiền bán được, 25% còn lại thì M được hưởng. Về cách thức tính thưởng việc mua, bán số lô, số đề trái phép, căn cứ vào kết quả sổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng vào 18 giờ 15 phút hàng ngày, quy ước cụ thể như sau: Khách mua lựa chọn các số lô điểm từ 00 đến 99, nếu hai số cuối của hàng đơn vị trong số 27 giải trùng khớp với số lô khách đã mua thì tính là trúng thưởng, được tỷ lệ (1 x 80), tức là một điểm lô trúng thưởng sẽ được 80.000đ; đối với lô xiên hai, khách mua lựa chọn hai số khác nhau từ 00 đến 99, nếu hai số cuối của hàng đơn vị trong số 27 giải trùng khớp với hai số lô đã mua thì tính là trúng thưởng, tỷ lệ (1 x 10), tức là mua 10.000đ trúng thưởng sẽ được 100.000đ; đối với lô xiên ba tính tương tự như lô xiên hai, khách mua lựa chọn ba số lô khác nhau, nếu trúng thưởng sẽ

được tỷ lệ (1 x 40), tức là mua 10.000đ trúng thưởng sẽ được 400.000đ; đối với lô xiên bốn tính tương tự như lô xiên hai và xiên ba, khách mua lựa chọn bốn số lô khác nhau, nếu trúng thưởng sẽ được tỷ lệ (1 x 100), tức là mua 10.000đ trúng thưởng sẽ được 1.000.000đ; đối với số đề hai càng, khách mua lựa chọn các số từ 00 đến 99, nếu hai số cuối cùng của hàng đơn vị giải đặc biệt trùng khớp với số đề đã mua thì tính là trúng thưởng, được tỷ lệ (1 x 70), tức là mua 10.000đ trúng thưởng sẽ được 700.000đ; đối với số đề ba càng, khách mua lựa chọn các số từ 000 đến 999, nếu ba số cuối cùng hàng đơn vị giải đặc biệt trùng khớp với số đề đã mua thì tính là trúng thưởng, được tỷ lệ (1 x 350), tức là mua 10.000đ trúng thưởng sẽ được 3.500.000đ.

Trong ngày 11/12/2019, M sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Itel A16 Plus, lắp sim số thuê bao 0799243393 và điện thoại iphone 7, lắp sim số thuê bao 0378 285874 để liên lạc mua bán các số lô, số đề trái phép cho những người sau:

1. Ma Phúc H1 sinh năm 1985, trú tại thôn P, xã P1, huyện C1, tỉnh T mua với số tiền là 900.000đ.

2. Lương Văn A sinh năm 1983, trú tại thôn B, xã P1, huyện C1, tỉnh T mua với số tiền là 500.000đ.

3. Nông Văn T2 sinh năm 1979, trú tại thôn P, xã P1, huyện C1, tỉnh T đã có 01 tiền án về tội đánh bạc, mua với số tiền là 3.818.000đ.

Việc giao nhận liên quan đến việc mua bán số lô, đề trái phép giữa Mạnh và Thụ, Ấu được thực hiện thông qua Đỗ Thị Minh T4 sinh năm 1978, trú tại thôn P, xã P1, huyện C1, tỉnh T.

4. Vũ Trần Đ1 sinh năm 1978, trú tại tổ 3, phường T1, thành phố T, tỉnh T mua với số tiền là 1.125.000đ.

5. Ma Doãn T5 sinh năm 1961, trú tại tổ dân phố 28, phường M, thành phố T, tỉnh T mua với số tiền 3.442.500đ.

6. Triệu Thị T6 sinh năm 1994, trú tại thôn B1, xã P1, huyện C1, tỉnh T mua với số tiền 2.200.000đ.

Tổng số tiền Cao Văn M bán các số lô, số đề cho 06 đối tượng nêu trên là: 11.985.500đ (*Mười một triệu chín trăm tám mươi lăm nghìn năm trăm đồng*).

Ngoài những người nêu trên, ngày 11/12/2019, M khai còn bán số lô, đề trái phép cho Bùi Thị S sinh năm 1979, trú tại tổ 10, phường T1, thành phố T, tỉnh T qua tài khoản Zalo "Sơn Tình Cờ" được tạo bởi số điện thoại 0979 382121, 04 số lô = 33.000.000đ. Các đối tượng nêu trên đều chưa trả tiền cho M.

Tại kết luận giám định số: 52/GĐ-KTHS ngày 03/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T, kết luận: Chữ viết, chữ số trên mẫu cần giám định ký hiệu A với chữ viết, chữ số đứng tên Cao Văn M trên các mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 là do cùng một người viết.

Ngoài ra, tiến hành kiểm tra 01 quyển sổ bìa màu đỏ trắng, chữ đen, trên mặt bìa quyển sổ có dòng chữ ovaltine, quyển sổ có 47 tờ bao gồm cả bìa, trong đó có 17 tờ và 01 tờ giấy khổ A4, có ghi tên và số tiền của những người đã mua bán số lô, đề trái phép, do M khai đã tự ghi lại từ ngày 01/11/2019 đến ngày 10/12/2019 ở nhiều địa điểm khác nhau (không nhớ cụ thể) cho các đối tượng Ma Doãn T5, Vũ Trần Đ1, Lương Văn A, Ma Phúc H1, Nông Văn T2, Bùi Thị S, Triệu Thị T6 và một số đối tượng khác không xác định được với tổng số tiền 2.249.237.200đ. Tuy nhiên kết quả điều tra xác định, ngoài lời khai của M, không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh hành vi bán số lô, số đề trái phép của Cao Văn M những ngày trước đó. Bản thân các đối tượng nêu trên khai nhận một vài lần mua bán số lô, đề với M nhưng không nhớ chính xác thời gian; các con số lô, đề; số tiền đã chơi và trúng thưởng với M, vì vậy không có căn cứ để xem xét, xử lý.

Cáo trạng số 16/CT-VKSCHngày 23/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C1, tỉnh T truy tố các bị cáo Cao Văn M, Nông Văn T2 để xét xử về tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C1, tỉnh T đề nghị giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

Về tội danh: Đề nghị tuyên bố các bị cáo Cao Văn M, Nông Văn T2 phạm tội đánh bạc.

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt Cao Văn M từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 11/12/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 321;điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt Nông Văn T2 từ 07 đến 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày vào trại thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 2, 3 Điều 35; khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, đề nghị phạt tiền bị cáo Cao Văn M từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng. Đối với Nông Văn T2 thuộc hộ cận nghèo, không đề nghị áp hình phạt bổ sung.

Đối với Ma Phúc H1, Lương Văn A, Vũ Trần Đ1, Ma Doãn T5, Triệu Thị T6 đã có hành vi đánh bạc vào ngày 11/12/2019 bằng hình thức mua số lô, số đề để cá cược với bị cáo M, nhưng số tiền đánh bạc của các đối tượng này dưới

5.000.000 đồng, không có tiền án, tiền sự, chưa bị kết án hoặc xử phạt hành chính về hành vi về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gá bạc, do đó Công an huyện C1 đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng này là thỏa đáng, không đề nghị xem xét.

Đối với Bùi Thị S, trú tại tổ 10, phường T1, thành phố T, tỉnh T, quá trình điều tra không có căn cứ để chứng minh việc mua các số lô, số đề trái phép với Cao Văn M trong ngày 11/12/2019. Nguyễn Xuân T3 sinh năm 1984, trú tại tổ 5, phường T2, thành phố T, tỉnh T quá trình điều tra, không có căn cứ xác định Thế giới thiệu cho M một người có tên là Thu (không xác định được họ tên đầy đủ và địa chỉ cụ thể) để M chuyển các số lô, số đề trái phép mà M đã bán được cho Thu để được hưởng tiền chênh lệch. Mai Thị C2 sinh năm 1960, trú tại tổ 5, phường T2, thành phố T, tỉnh T, quá trình điều tra, không có căn cứ xác định việc bị cáo M khai báo mua bán số lô, số đề trái phép với Thu nhưng lại chuyển tiền cho Thu thông qua bà Mai Thị C2, do vậy không đề cập xử lý trong vụ án đối với Sơn, Thế, Châu. Đỗ Thị Minh T4 sinh năm 1978, trú tại thôn P, xã P1, huyện C1, tỉnh T; Nông Văn T2 và Lương Văn A khai báo việc mua bán số lô, số đề trái phép với Cao Văn M, sau đó thanh toán tiền cho M thông qua Thu. Kết quả điều tra xác định có việc đưa và nhận tiền giữa Thu và Ấu, Thụ nhưng việc đưa và nhận tiền trên là do M nhờ Thu lấy nợ giúp, M không nói cho Thu biết đó là tiền liên quan đến hoạt động mua, bán số lô, số đề trái phép giữa Thụ, Ấu với M, Thu cũng không biết gì về nội dung giao, nhận tiền này. Do vậy, không xem xét xử lý đối với Thu.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị:01 quyển sổ bìa màu đỏ trắng, chữ đen, trên mặt bìa quyển sổ có dòng chữ ovaltine, quyển sổ có 47 tờ bao gồm cả bìa, trong đó có 17 tờ và 01 tờ giấy khổ A4, có ghi nhiều chữ và số liên quan đến hoạt động mua bán số lô, số đề trái phéplà tài liệu, chứng cứ chứng minh việc ghi số lô, đề trái phép của bị cáo M, do vậy cần lưu trong hồ sơ vụ án. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 6.343.000 đồng đã thu giữ; các điện thoại di động đã thu giữ của Cao Văn M, Nông Văn T2, Vũ Trần Đ1, Ma Doãn T5, Lương Văn A, Ma Phúc H1. Truy thu số tiền 3.442.500 đồng của Ma Doãn T5; 2.200.000 đồng của Triệu Thị T6. Tịch thu tiêu hủy 01 bút bi vỏ màu sọc đen - trắng - vàng đã thu giữ của Cao Văn M.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo của người tham gia tố tụng theo quy định.

Các bị cáo Cao Văn M, Nông Văn T2 xác định việc truy tố, xét xử với các bị cáo về tội đánh bạc là đúng người, đúng tội, đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: ông Ma Phúc H1, ông Lương Văn A, bà Đỗ Thị Minh T4, ông Phạm Văn C3 nhất trí với nội dung bản luận tội, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C1, tỉnh T, không có ý kiến gì thêm.

Bà Triệu Thị T6 xác định ngày 11/12/2019 đã sử dụng điện thoại di động của chồng là Phạm Văn C3 nhắn tin mua bán số lô, số đề trái phép với bị cáo Cao Văn M 2.200.000 đồng là đúng, khi làm việc với cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C1, tỉnh T bà Thu đã nộp số tiền đánh bạc cho cán bộ điều tra; Viện kiểm sát đề nghị truy thu số tiền sử dụng đánh bạc nêu trên, bà Thu không nhất trí, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nội dung đề nghị truy thu tiền sử dụng đánh bạc đã nêu trên.

Lời khai của ông Ma Doãn T5 xác định ngày 11/12/2019 đã sử dụng điện thoại di động thông qua ứng dụng zalo đã gửi tin nhắn đến ứng dụng zalo trên điện thoại di động của bị cáo Mạnh mua các số lô, đề trái phép với số tiền 3.442.500 đồng, việc mua bán đã thực hiện xong, sau đó ông Trường đã nhận tin nhắn của bị cáo Mạnh "0k", số tiền đánh bạc trái phép chưa được giao cho bị cáo Mạnh và cũng chưa nộp cho cơ quan điều tra khi vụ án được điều tra (BL số 457, 458, 459, 460).

Lời khai của ông Vũ Trần Đ1 xác định ngày 11/12/2019 đã sử dụng điện thoại di động thông qua ứng dụng zalo đã gửi tin nhắn đến ứng dụng zalo trên điện thoại di động của bị cáo Mạnh mua các số lô, đề trái phép với số tiền 1.125.000 đồng, việc mua bán đã thực hiện xong, sau đó ông đã nhận tin nhắn trả lời của bị cáo Mạnh "0k", số tiền đánh bạc trái phép chưa được chuyển cho bị cáo Mạnh, trong giai đoạn điều tra ông đã giao nộp cho cơ quan điều tra Công an huyện C1 (BL 479, 480, 481).

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện C1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và của Kiểm sát viên tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo,người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quankhông có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, đúng quy định.

[2] Tại phiên toà cũng như tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo,người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phù hợp với nhau, phù hợp các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Ngày 11/12/2019, Cao Văn M đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề trái phép, trong đó:Sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Itel A16 Plus, lắp sim số thuê bao 0799243393 và điện thoại iphone 7, lắp sim số thuê bao 0378 285874 để liên lạc mua bán các số lô, số đề trái phép cho:Ma Phúc H1 số tiền là 900.000đồng, Lương Văn A số tiền là 500.000đồng, Nông Văn T2 số tiền là 3.818.000đồng, Vũ Trần Đ1 số tiền là 1.125.000đồng, Ma Doãn T5 số tiền 3.442.500đồng, Triệu Thị T6 số tiền 2.200.000đồng.Tổng số tiền Cao Văn M bán các số lô, số đề cho 06 đối tượng nêu trên là: 11.985.500đ (*Mười một triệu chín trăm tám mươi lăm nghìn năm trăm đồng*).

Ngày 11/12/2019, Nông Văn T2 đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua số lô, số đề trái phép với bị cáo Cao Văn M số tiền là 3.818.000đồng.

Số tiền bị cáo Mạnh sử dụng để đánh bạc có giá trị trên 5.000.000 đồng; của bị cáo Thụ dưới 5.000.000 đồng, nhưng bị cáo Thụ đã bị kết án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích mà còn vi phạm (là yếu tố định tội với bị cáo), do đó đủ cơ sở quy kết trách nhiệm hình sự với cac bị cáo.Các bị cáo M, Thụ có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý,việc truy tố, xét xử với các bị cáo là cần thiết, phù hợp với quy định, đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, vi phạm pháp luật Nhà nước, xâm phạm trật tự công cộng.

Bị cáo Cao Văn M, Nông Văn T2 đều có nhân thân xấu. Bị cáo M bị Công an thành phố T, tỉnh T xử phạt vi phạm hành chính ngày 11/10/2018 về hành vi đánh bạc, ngày 11/01/2019 bị khởi tố điều tra về hành vi đánh bạc trong vụ án khác. Bị cáo Thụ ngày 29/9/2019 bị Tòa án nhân dân huyện N1, tỉnh T xét xử phạt 06 tháng tù về tội đánh bạc, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/4/2018. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là:"*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" theo quy định tại điểm s khoản 1Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Cao Văn M được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự là "*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*" quy định tại các điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nông Văn T2 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là "*Dân tộc thiểu số, sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn*" theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về nội dung buộc tội, đề nghị, yêu cầu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C1, của các bị cáo và người tham gia tố tụng khác, hội đồng xét xử thấy: Hiện nay trên địa bàn huyện C1 tình trạng đánh bạc trái phép có chiều hướng gia tăng, gây mất trật tự an ninh chính trị và gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Bị cáo Cao Văn M, Nông Văn T2 đều có nhân thân xấu. Bị cáo Thụ số tiền đánh bạc trái phép dưới 5.000.000 đồng, đã bị kết án chưa được xóa án tích mà còn vi phạm là yếu tố định tội, đã từng bị xử phạt tù cải tạo tại cơ sở giam giữ nhưng không tiến bộ, tiếp tục vi phạm. Để có tính răn đe, phòng ngừa tội phạm và để phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương, cần thiết cách ly các bị cáo một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo. Về mức án hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thâncác tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[5] Đối với Ma Phúc H1, Lương Văn A, Vũ Trần Đ1, Ma Doãn T5, Triệu Thị T6 đã có hành vi đánh bạc vào ngày 11/12/2019 bằng hình thức mua số lô, số đề để cá cược với bị cáo Mạnh, nhưng số tiền đánh bạc của các đối tượng này dưới 5.000.000 đồng, không có tiền án, tiền sự, chưa bị kết án hoặc xử phạt hành chính về hành vi về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gá bạc, do đó Công an huyện C1 đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng này là thỏa đáng. Đối với Phạm Văn C3 đã không thực hiện quản lý tốt điện thoại di động để Triệu Thị T6 (là vợ) sử dụng điện thoại để tham gia đánh bạc trái phép, Công an huyện C1 đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, nên không phải xem xét.

[6] Đối với Bùi Thị S, quá trình điều tra không có căn cứ để chứng minh việc mua các số lô, số đề trái phép với Cao Văn M trong ngày 11/12/2019, không có căn cứ xử lý. Đối với Nguyễn Xuân T3, quá trình điều tra không có căn cứ xác định Thế giới thiệu cho Mạnh một người có tên là Thu (không xác định được họ tênvà địa chỉ cụ thể) để Mạnh chuyển các số lô, số đề trái phép mà Mạnh đã bán được cho Thu để được hưởng tiền chênh lệch, không có căn cứ xử lý. Đối với Mai Thị C2, quá trình điều tra không có căn cứ xác định việc bị cáo M khai báo mua bán số lô, số đề trái phép với Thu nhưng lại chuyển tiền cho Thu thông qua Mai Thị C2, do đó không có căn cứ xử lý. Đối với Đỗ Thị Minh T4, bị cáo Nông Văn T2 và ông Lương Văn A khai báo việc mua bán số lô, số đề trái phép với Cao Văn M, sau đó

thanh toán tiền cho M thông qua Thu; kết quả điều tra xác định có việc đưa và nhận tiền giữa Thu và Ấu, Thụ nhưng việc đưa và nhận tiền trên là do M nhờ Thu lấy tiền nhưng không nói cho Thu biết đó là tiền liên quan đến hoạt động mua, bán số lô, số đề trái phép giữa Thụ, Ấu với M; giữa Thu với M, Ấu, Thụ không có việc đánh bạc với nhau, không có căn cứ xử lý đối với Thu.

[7] Đối với tài liệu thu giữ của bị cáo M có 01 quyển sổ bìa màu đỏ trắng, chữ đen, trên mặt bìa quyển sổ có dòng chữ ovaltine, quyển sổ có 47 tờ bao gồm cả bìa, trong đó có 17 tờ và 01 tờ giấy khổ A4, có ghi tên và số tiền của những người đã mua bán số lô, đề trái phép, do M khai đã tự ghi lại từ ngày 01/11/2019 đến ngày 10/12/2019 ở nhiều địa điểm khác nhau (không nhớ cụ thể) cho các đối tượng Ma Doãn T5, Vũ Trần Đ1,Lương Văn A,Ma Phúc H1, Nông Văn T2,Bùi Thị S,Triệu Thị T6 và một số đối tượng khác không xác định được với tổng số tiền 2.249.237.200đồng. Tuy nhiên qua xem xét ngoài lời khai của M (kèm sổ ghi chép thu giữ), không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh hành vi bán số lô, số đề trái phép của Cao Văn M những ngày trước đó, không có căn cứ để xem xét, xử lý.

[8] Về vật chứng của vụ án:

Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 quyển sổ bìa màu đỏ trắng, chữ đen, trên mặt bìa quyển sổ có dòng chữ ovaltine, quyển sổ có 47 tờ bao gồm cả bìa, trong đó có 17 tờ và 01 tờ giấy khổ A4, có ghi nhiều chữ và số liên quan đến hoạt động mua bán số lô, số đề trái phép, 01 điện thoại iphone 7 màu vàng gold; 01 điện thoại itel vỏ màu xanh, 01 bút bi vỏ màu sọc đen - trắng - vàng của Cao Văn M.

Thu giữ 01 điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J7 Prime, vỏ màu đen-xanh, lắp sim số 0976779186, máy cũ đã qua sử dụng; số tiền 1.125.000đ của Vũ Trần Đ1; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, vỏ màu trắng, máy cũ đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu PhiLips, vỏ màu đen, lắp sim số 0376010235, máy cũ đã qua sử dụng của Ma Doãn T5; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Masstel, loại máy A112, vỏ màu đen, lắp sim số 0393682983, máy cũ đã qua sử dụng, số tiền 500.000đ của Lương Văn A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, vỏ màu xám, lắp sim số 0397930185, máy cũ, đã qua sử dụng của Mai Thị C2; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, loại máy 1280, vỏ màu đen, lắp sim số 0397796803, máy cũ đã qua sử dụng, số tiền 900.000đ của Ma Phúc H1; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu HUAWEI CUN-V29, vỏ màu vàng, máy cũ đã qua sử dụng, số tiền 3.818.000đ của Nông Văn T2.

Xét thấy: 01 quyển sổ bìa màu đỏ trắng, chữ đen, trên mặt bìa quyển sổ có dòng chữ ovaltine, quyển sổ có 47 tờ bao gồm cả bìa, trong đó có 17 tờ và 01 tờ giấy khổ A4, có ghi nhiều chữ và số liên quan đến hoạt động mua bán số lô, số đề trái

phéplà tài liệu, chứng cứ chứng minh việc ghi số lô, đề trái phép của bị cáo M, do vậy cần lưu trong hồ sơ vụ án. Đối với 01 bút bi đã thu giữ, vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với điện thoại di động của bà Mai Thị C2, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C1 sau khi kiểm tra xác định không liên quan đến việc đánh bạc, ngày 25/12/2019 đã trả điện thoại cho bà Mai Thị C2, nên không phải xem xét.

Đối với tiền đã thu giữ của bị cáo Thụ và các đối tượng Vũ Trần Đ1, Lương Văn A, Ma Phúc H1 đây là tiền sử dụng đánh bạc trái phép, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với các điện thoại di động (kèm theo sim) đã thu giữ của các bị cáo M, Thụ và các đối tượng là Ma Doãn T5, Vũ Trần Đ1, Lương Văn A, Ma Phúc H1, là công cụ sử dụng việc phạm tội, vật còn giá trị sử dụng, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[9] Về truy thu tiền liên quan đến việc thực hiện tội phạm: Xét thấy bị cáo M bán số lô, số đề trái phép qua điện thoại di động cho Ma Doãn T5 số tiền 3.442.500 đồng, Triệu Thị T6 số tiền 2.200.000 đồng. Thực tế bị cáo M chưa nhận số tiền này, các đối tượng đánh bạc với bị cáo M nêu trên đã bị xử lý hành chính, tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng Ma Doãn T5, Triệu Thị T6 chưa đề cập đến số tiền tịch thu sung quỹ Nhà nước; trong giai đoạn điều tra Ma Doãn T5 chưa nộp số tiền sử dụng để đánh bạc. Tại phiên tòa bà Triệu Thị T6 xác định đã nộp cho cơ quan điều tra tiền sử dụng đánh bạc nhưng không có biên bản, chứng cứ chứng minh việc nộp, giao nhận tiền nêu trên, không có cơ sở chấp nhận, do đó cần truy thu tiền các đối tượng Trường, Thu đã sử dụng để đánh bạc theo quy định.

[10] Về hình phạt bổ sung: Khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét thấy cần thiếp áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền với bị cáo Cao Văn M, mức phạt tiền áp dụng khởi điểm theo khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Nông Văn T2 thuộc hộ gia đình cận nghèo, nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền với bị cáo.

[11] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Cao Văn M và Nông Văn T2 phạm tội đánh bạc.

Căn cứ vàocáckhoản 1, 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Cao Văn M 10 (*Mười*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 11/12/2019, phạt tiền 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*).

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nông Văn T2 07 (*Bảy*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày vào trại chấp hành án.

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 6.343.000 đồng đã thu giữ.*Tiền tịch thu sung ngân sách Nhà nước hiện được gửi tại tài khoản tạm gửi số 3591.0.1065091.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C1được mở tại Kho bạc Nhà nước huyện C1, tỉnh T.*

Truy thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 3.442.500đồng của Ma Doãn T5 và 2.200.000đồng của Triệu Thị T6.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại iphone 7 màu vàng gold kèm theo sim số thuê bao 0378 285874, 01 điện thoại itel vỏ màu xanh kèm theo sim số thuê bao 0799243393 đã thu giữ của Cao Văn M; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu HUAWEI CUN-V29, vỏ màu vàng, máy cũ đã qua sử dụng của Nông Văn T2; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J7 Prime, vỏ màu đen-xanh, lắp sim số 0976779186, máy cũ đã qua sử dụng của Vũ Trần Đ1; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, vỏ màu trắng, máy cũ đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu PhiLips, vỏ màu đen, lắp sim số 0376010235, máy cũ đã qua sử dụng của Ma Doãn T5; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Masstel, loại máy A112, vỏ màu đen, lắp sim số 0393682983, máy cũ đã qua sử dụng của Lương Văn A; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu NOKIA, loại máy 1280, vỏ màu đen, lắp sim số 0397796803, máy cũ đã qua sử dụng của Ma Phúc H1.

Tịch thu tiêu hủy 01 bút bi vỏ màu sọc đen - trắng - vàng đã thu giữ.

Đặc điểm, tình trạng tài sản tịch thusung ngân sách Nhà nước, tịch thu tiêu hủy theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện C1 và Chi cục thi hành án dân sự huyện C1 lập ngày09/4/2020.

Căn cứ vào các Điều 135,136của Bộ luật Tố tụng hình sự;Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQHH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.Các bị cáo Cao Văn M, Nông Văn T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ áncó mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 01/6/2020.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ ánvắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Tưởng Thị Thu Lý Văn Tòng **Phúc An Hoành**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh T;
- VKSND tỉnh T;
- VKSND huyện C1;
- Cơ quan THAHS Công an huyện CH;
- Bộ phận HSNV Công an huyện CH;
- Sở Tư pháp tỉnh T;
- Chi cục THADS huyện CH;
- Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ THAHS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phúc An Hoành

- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.